

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 -2025
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sóng, ông Phạm Thành Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1989, nơi cư trú: thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: thành phố Hải Phòng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1986, nơi cư trú: tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn thống nhất trình bày: Chị Q và anh Phạm Văn M có mối quan hệ hôn nhân nhưng do mâu thuẫn vợ chồng nên đã ly hôn ngày 28-4-2021 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 71/2021 của Toà án nhân dân thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi ly hôn, chị và anh M đã sống ly thân. Ngày 29-4-2021, chị Q kết hôn với anh Nguyễn Văn T, ngày 14-10-2021 chị Q sinh được 01 bé trai theo giấy chứng sinh số 1544/2021 ngày 14-10-2021 của Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên. **Chị Q và anh T** xác định cháu bé do chị Q sinh ngày 14-10-2021 là con đẻ của anh Nguyễn Văn T nên đề nghị Toà án xác định anh Nguyễn Văn T là cha của cháu bé.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn M trình bày: Trước khi anh và chị Q ly hôn, vợ chồng đã sống ly thân không còn mối quan hệ tình cảm nào. Anh M đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Q.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu bé do chị Q sinh ra ngày 14-10-2021 theo giấy chứng sinh số 1544/2021 ngày 14-10-2021 của Bệnh viện đa khoa huyện Thuỷ Nguyên. Các đương sự không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con, bị đơn hiện đang cư trú tại phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung khởi kiện: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Q và anh M ly hôn tháng 4 năm 2021 nhưng trước khi ly hôn chị Q và anh M đã sống ly thân không còn mối quan hệ tình cảm. Ngày 29-4-2021 chị Q kết hôn với anh T, ngày 14 tháng 10 năm 2021 chị Q sinh được 01 cháu trai dự định đặt tên con là Nguyễn Thành Đạt theo giấy chứng sinh số 1544/2021 ngày 14-10-2021 của Bệnh viện đa khoa huyện Thuỷ Nguyên. **Tại kết quả xét nghiệm ADN số KQ 20957125 ngày 19-5-2025 của Công ty TNHH Dịch vụ khoa học kỹ thuật GENPRO kết luận: Anh Nguyễn Văn T có quan hệ huyết thống cha-con với cháu Nguyễn Thành Đạt (độ tin cậy: 99,99%).** Như vậy có đủ căn cứ xác định cháu bé có tên dự sinh Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 14-10-2021 do chị Trần Thị Q sinh ra là con đẻ của anh Nguyễn Văn T. Căn cứ Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Q.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28; khoản 3, Điều 35; khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu bé có tên dự sinh là Nguyễn Thành Đạt sinh ngày 14 tháng 10 năm 2021 do chị Trần Thị Q sinh ra theo giấy chứng sinh số 1544/2021 ngày 14-10-2021 của Bệnh viện đa khoa huyện Thuỷ Nguyên.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tp Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

